



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 &amp; ISO/IEC 17025:2017

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2503455

## 1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH ĐẠI HOA

Địa chỉ: Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 39, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, TP Tân Uyên, Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Nước thải tại hố ga tập trung nước thải của công ty

3. Ngày lấy mẫu : 12/03/2025

4. Ngày trả kết quả : 21/03/2025

| TT | Chỉ tiêu phân tích             | Đơn vị    | Kết quả        | QCVN<br>40:2011/BTNMT<br>Cột A<br>$K_q=0,9; K_f=1,2$ | Phương pháp<br>phân tích |
|----|--------------------------------|-----------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1  | pH                             | -         | 7,94           | 6 – 9                                                | TCVN 6492:2011           |
| 2  | BOD <sub>5</sub> (20°C)        | mg/L      | 11             | 32,4                                                 | SMEWW 5210B:2023         |
| 3  | COD                            | mg/L      | 24             | 81                                                   | SMEWW 5220C:2023         |
| 4  | Chất rắn lơ lửng               | mg/L      | 10             | 54                                                   | TCVN 6625:2000           |
| 5  | Tổng nitơ                      | mg/L      | 7,2            | 21,6                                                 | TCVN 6638:2000           |
| 6  | Tổng photpho<br>(tính theo P)  | mg/L      | KPH (LOD=0,02) | 4,32                                                 | SMEWW<br>4500-P.B&E:2023 |
| 7  | N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> | mg/L      | KPH (LOD=0,50) | 5,4                                                  | TCVN 5988:1995           |
| 8  | Coliform                       | MPN/100mL | 49             | 3.000                                                | SMEWW 9221B:2023         |

TL Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

## Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (-): Thông số không quy định giới hạn; KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện

QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

PM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020